TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HSST.
Ngày: 12/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Tích và bà Nguyễn Thị Nguyệt
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Anh Bích- Thư ký Toà án nhân dân huyện Th O.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại: Trụ sở Toà án Nhân Dân huyện Th O - TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2019; và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019 ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê M T**, Sinh năm: 1988; *ĐKHK và nơi ở*: Thôn L D, xã T H, huyện Th O,Tp Hà Nội; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lê Tiến Kh, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Tào Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; ***Danh chỉ bản số: 30/2019 do Công an huyện Th O lập ngày 05/01/2019.***

Nhân thân: Ngày 15/8/2013 bị Công an huyện Th O xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 20/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Th O xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Th O xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đến ngày 23/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/8/2016 chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự. *Chưa được xóa án tích*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội. .*Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất*

-Người bị hại:
1/ Anh **Tào Gia Đ**, sinh năm: 1980
Trú tại: Thôn L D, xã T H, huyện Th O, Tp Hà Nội
2/ Anh **Phạm Văn T**, sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn M H, xã Th M, huyện Th O, Tp Hà Nội.
-Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:
1/ Anh **Lê Trung H**, sinh năm 1979
Trú tại: số nhà 0, ngõ , phường K G, quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội

2/Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ T, xã K Th, huyện Th O, Tp Hà Nội.

***Người làm chứng*:**

1.Anh Đinh Công Ph, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Th, xã B M, huyện Th O, Tp Hà Nội

2.Anh Dư Văn Tr, sinh năm 1994

Trú tại: Phố V, xã Dân H, huyện Th O, TP Hà Nội

3.Anh Bùi Văn H, sinh năm 1995

Trú tại: thôn M H, xã Th M, huyện Th O, TP Hà Nội

(Tại phiên tòa anh Đến có mặt; anh T,anh H, anh M, anh Ph, anh Tr, anh H đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê M T bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Th O, Thành Phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/4/2018, Lê M T sinh năm 1988, trú tại thôn L D, xã T H, huyện Th O, Hà Nội có gọi điện thoại hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355 của anh Tào Gia Đ sinh năm 1980 ở cùng thôn để đi chơi, anh Đến đồng ý. Sau đó T đi bộ đến nhà anh Đến mượn xe máy, rồi đi đến khu vực lễ hội B Đ, xã B M, huyện Th O chơi hội. Do tH tiền tiêu sài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt, đem chiếc xe máy đi cầm đồ vay tiền. Tại lễ hội T có gặp bạn là Lê Trung H sinh năm 1979, trú tại số 2, ngõ 42, phường K G, quận Thanh Xuân, Hà Nội, T đã nhờ H đem cầm đồ hộ chiếc xe máy này lấy 1.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó H dẫn T đi đến nhà Đinh Công Ph sinh năm 1981, trú tại Thôn Th, xã B M, huyện Th O, Hà Nội. Khi đến nơi, T đứng đợi ở ngoài cổng còn H đi vào trong nhà và nói chuyện với Ph về việc T nhờ H đem xe máy đi cầm đồ. Do T không có giấy tờ xe nên Ph bảo H không đem đi cầm đồ mà để xe tại nhà Ph và đưa tiền cho T, H đồng ý và đi ra cổng dắt xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355 vào để trong nhà Ph rồi lấy 1.000.000 đồng của mình đưa cho T. Sau khi lấy được tiền thì T rủ H đi bộ ra lễ hội. Sau đó Ph đi xe máy của mình ra gặp T và H, rồi cả ba cùng đi sang địa bàn huyện Thường Tín chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T cùng Ph và H quay lại lễ hội B Đ, do đã tiêu sài hết số tiền H đưa cho trước đó nên T tiếp tục bảo H đưa thêm 1.000.000 đồng nữa, H đồng ý và đưa tiền cho T. T cầm số tiền này đi tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 – 0355, H sử dụng làm Ph tiện đi lại.

Sau khi không thấy T trả xe, anh Tào Gia Đến nhiều lần liên lạc, tìm T để đòi lại xe máy nhưng không liên lạc được. Ngày 21/4/2018, anh Đến làm đơn trình báo gửi công an xã T H, huyện Th O về hành vi chiếm đoạt tài sản của T. Đến ngày 27/4/2018, trong khi anh Đến đi làm trên đường 427 thuộc địa phận xã T H thì phát hiện Lê Trung H đang điều khiển xe máy Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355 nên đã yêu cầu H đem chiếc xe máy này về công an xã T H, huyện Th O giải quyết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2018, Lê M T điện thoại rủ Dư Văn Tr sinh năm 1994 trú tại Phố V, xã Dân H, huyện Th O, Hà Nội đến nhà T. Sau khi Tr đi xe máy đến thì T bảo Tr chở T đến quán Internet của anh Lê Văn Ước sinh năm 1983, trú tại thôn Kim Lâm, TT Kim Bài, huyện Th O, Hà Nội. Khi đến nơi T đi vào

trong quán Internet còn Tr đứng ở ngoài chơi. Trong quán Internet, Lê M T nhìn thấy Phạm Anh T sinh năm 1996, trú tại thôn M H, xã Th M, Th O, Hà Nội đang ngồi chơi game và do không mang điện thoại nên Lê M T hỏi mượn của Phạm Anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng để gọi điện, Phạm Anh T đồng ý và mở khóa màn hình điện thoại đưa cho Lê M T. Sau khi mượn được điện thoại, Lê M T bấm gọi điện thoại nhiều lần cho bạn nhưng không thấy nghe máy. Lúc này Lê M T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Phạm Anh T nên T cầm chiếc điện thoại đi ra chỗ Tr, bảo Tr chở đi ra đường quốc lộ 21B với mục đích tìm chỗ bán điện thoại. Trên đường đi T xóa hết nhật ký trong máy điện thoại, rồi chỉ đường cho Tr đi vào cửa hàng điện thoại di động "Quỳnh Anh" ở thôn Đ T, xã K Th, huyện Th O. Tại đây Lê M T đem bán chiếc điện thoại này cho Nguyễn Văn M sinh năm 1989 là chủ cửa hàng nhưng M không đồng ý mua mà chỉ nhận cầm đồ chiếc điện thoại này với giá 1.500.000 đồng. Lê M T nhận đủ số tiền này và dùng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi không thấy Lê M T trả điện thoại, Phạm Anh T nhiều lần liên lạc để đòi điện thoại nhưng không được. Đến ngày 26/4/2018, Phạm Anh T có đơn trình báo đến công an thị trấn Kim Bài, huyện Th O về hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê M T. Đến ngày 27/4/2018, công an thị trấn Kim Bài, Th O tiến hành dẫn giải Lê M T đến cửa hàng điện thoại di động Quỳnh Anh để xác định chiếc điện thoại đã cầm đồ và thu giữ chiếc điện thoại này.

Tang vật, tài sản đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển kiểm soát 16K2 - 0355, số khung 5SD2 - 16337, số máy 5SD2 - 16337;
- 01 USB lưu giữ nội dung Camera trong quán Internet ghi lại hình ảnh Lê M T mượn điện thoại của Phạm Anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL - ĐGTS ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th O kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355, số khung 16337, số máy 16337 tại thời điểm ngày 19/4/2018 có giá trị là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng, vỏ ốp màu xanh, Imei: 357625089044294 tại thời điểm ngày 24/4/2018 có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Cáo Trạng số: 33/KSĐT ngày 06 tháng 5 năm 2019 Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Th O, TP Hà Nội truy tố bị cáo Lê M T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra truy tố, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo Lê M T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai người bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự phạt: Lê M T 36 đến 42 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Bị cáo là lao động tự do đề nghị Hội đồng miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định anh Tào Gia Đến là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355,

Phạm Anh T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng nên ngày 20/8/2018 và ngày 19/10/2018 cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho Phạm Anh T chiếc điện thoại và trao trả cho Tào Gia Đến chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ. Phạm Anh T và Tào Gia Đến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; tạm giam. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm tra viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi liên quan, đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người làm chứng cũng như người bị hại người có quyền lợi liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo Lê M T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai những người bị hại, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận.

Ngày 19/4/2018, Lê M T đã lợi dụng sự tin tưởng và mượn được của anh Tào Gia Đến chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355 có giá trị 4.000.000 đồng để đi chơi hội. Sau đó T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này và nhờ Lê Trung H đem đi cầm đồ, nhưng H đã dùng làm Ph tiện đi lại và đưa cho T mượn tổng số tiền là 2.000.000 đồng và T đã sử dụng số tiền này tiêu sài cá nhân hết dẫn đến T mất khả năng trả lại tài sản.

Ngày 24/4/2018, Lê M T tiếp tục lợi dụng sự tin tưởng và mượn được của Phạm Anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng có giá trị 3.000.000 đồng để gọi điện thoại cho bạn. Sau đó T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem đi cầm cố cho Nguyễn Văn M với số tiền là 1.500.000 đồng và T đã tiêu sài cá nhân hết dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản. Đối cH với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi nêu trên của Lê M T đã phạm vào tội *"lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";* Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Trung H là người được Lê M T nhờ mang đi cầm đồ hộ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355. Nhưng do xe không có giấy tờ nên H đã không đem xe đi cầm đồ cho H mà tự bỏ ra 02 lần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng đưa cho T và dùng chiếc xe máy này sử dụng làm Ph tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định H không biết chiếc xe máy này do T phạm tội mà có, mặt khác khi Tào Văn Đến phát hiện H đi chiếc xe máy nêu trên và yêu cầu H đến Công an xã T H, huyện Th O giải quyết thì H tự nguyện giao nộp chiếc xe, nên Lê Trung H không phạm tội. H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. *Hội đồng xét xử không xem xét.*

Đối với Nguyễn Văn M là người đã cầm đồ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng cho Lê M T với giá 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định M không biết chiếc điện thoại này do T phạm tội mà có nên Nguyễn Văn M không phạm tội. M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. *Hội đồng xét xử không xem xét*

Đối với Dư Văn Tr là người chở Lê M T đến quán Internet và chở T đi cầm đồ chiếc điện thoại di động trên. Quá trình điều tra xác định Tr không biết việc T chiếm đoạt chiếc điện thoại này và Tr không được hưởng lợi gì nên Dư Văn Tr không phạm tội.

Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được nhà nước bảo vệ, làm mất ổn định an ninh trật tự địa Ph, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở chỗ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định anh Tào Gia Đến là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 16K2 - 0355, Phạm Anh T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime G610 màu vàng nên ngày 20/8/2018 và ngày 19/10/2018 cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho Phạm Anh T chiếc điện thoại và trao trả cho Tào Gia Đến chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ. Phạm Anh T và Tào Gia Đến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. *Hội đồng xét xử không xem xét.*

-Đối với chiếc USB đã thu giữ cần lưu giữ trong vụ án

Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên**!***

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh*:* Tuyên bố bị cáo **Lê M T** phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2.Về Điều luật áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê M T 36*(ba mươi sáu)* tháng tù về tôi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2018.

3.<u>Về trách nhiệm dân sự</u>: Buộc bị cáo Lê M T phải hoàn lại số tiền 3.500.000đông *(ba triệu năm ngàn đồng)* do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

<u>4.Về vật chứng của vụ án</u>: Không xem xét

5.<u>Về án phí:</u> Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê M T phải chịu 200.000đồng *(hai trăm)* án phí hình sự sơ thẩm.

6.Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2019.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
- UBND xã T H;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Dũng